

CHÓ CHĂN CỪU ĐỨC (VNSV)

Số: 10/QĐ-VNSV

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định nhân giống chó chăn cừu Đức –
German Shepherd Dog (GSD)**

BAN CHẤP HÀNH VNSV

Căn cứ các quy định về việc nhân giống GSD của WUSV-SV;
Căn cứ các quy định về nhân giống của FCI, VKA đối với giống
chó German shepherd Dog (GSD);
Căn cứ theo điều kiện khí hậu, chăm sóc và nuôi dưỡng GSD tại
Việt Nam;
Xét đề nghị của Trưởng Ban nhân giống,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành theo Quyết định này Quy định về việc nhân
giống chó chăn cừu Đức - German Shepherd Dog (GSD).

Điều 2: Quy định được áp dụng thống nhất trong toàn thể hội
viên của VNSV trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà)
Trưởng các Ban thuộc hệ thống VNSV, Chủ nhiệm, Phó chủ
nhiệm, Ủy viên nhân giống các SV địa phương trực thuộc hệ
thống VNSV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu văn phòng VNSV, BNG.

CÂU LẠC BỘ NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM NUÔI
CHÓ CHĂN CỪU ĐỨC - VNSV

Chủ tịch

LÊ XUÂN CHÍNH

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC NHÂN GIỐNG CHÓ CHĂN CỪU ĐỨC – GERMAN SHEPHERD DOG (GSD)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-VNSV ngày 15/08/2014 của Chủ tịch CLB VNSV)

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục đích chung:

- Thực hiện các quy định về việc nhân giống chó chăn cừu Đức (GSD) tại Việt Nam.
- Chuẩn hoá quy trình nhân giống nhằm nâng cao chất lượng giống chó chăn cừu Đức GSD được nhân giống tại Việt Nam.

II. Phạm vi áp dụng:

- Quy định này áp dụng trong toàn bộ hệ thống VNSV.
- Quy định này được áp dụng giải quyết các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình quản lý nhân giống GSD của CLB VNSV.

III. Giải thích các từ ngữ:

1. Các cụm từ viết tắt:

- GSD: German shepherd dog
- HD: Bệnh khớp háng
- ED: Bệnh khuỷu chân
- VNSV: Câu lạc bộ những người Việt Nam nuôi chó chăn cừu Đức
- BNG: Ban nhân giống
- BHL: Ban huấn luyện
- BTTR: Ban thanh tra
- BTT: Ban truyền thông

2. Các bộ phận tham gia thực hiện Quy định:

- Ban nhân giống
- Ban huấn luyện
- Ban thanh tra, giám sát
- SV địa phương trực thuộc VNSV

CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY ĐỊNH



Câu lạc bộ Những người Việt Nam nuôi chó chăn cừu Đức - VNSV

Trụ Sở: 20C TT Dệt Kim Đông Xuân – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Hotline: +84 986502889 - +84 982437682

Email: vnsv.office@gmail.com - Website: <http://gsdv.com.vn>

1. Khái quát

Qui định nhân giống GSD của VNSV phục vụ việc xúc tiến nhân giống theo kế hoạch của giống chó chăn cừu Đức tại Việt Nam và điều chỉnh tất cả công việc nhân giống. Đây là một phần của điều lệ VNSV và có hiệu lực đối với tất cả hội viên của VNSV.

Chịu trách nhiệm cho việc giám sát và xử lý các vi phạm đối với qui định nhân giống là Ban nhân giống, Ban thanh tra giám sát. Sau khi thẩm tra, trong tất cả trường hợp nếu không có nguyên tắc nào khác trong qui định nhân giống thì người chịu trách nhiệm Ban nhân giống sẽ quyết định trong phần thẩm định. Để khiếu nại quyết định này người vi phạm có thể gửi đơn khiếu nại trong vòng hai tuần với Ban nhân giống sau khi nhận kết quả thẩm định. Liên quan đến đơn khiếu nại sẽ do Ban chấp hành VNSV quyết định. Các quyết định về việc tiến hành các biện pháp dựa theo qui định thuộc về Ban chấp hành VNSV.

Các vi phạm theo tinh thần qui định giống nuôi sẽ hết thời hạn xử lý kỷ luật sau thời hạn 2 năm kể từ khi kết thúc việc vi phạm quy định trong nhân giống.

2. Người nhân giống

2.1. Luật nhân giống

Đối với người sở hữu và chủ quản chó chăn cừu Đức tư cách thành viên là điều kiện nếu như họ muốn ghi danh (đăng ký đăng bạ) chó trong sổ lý lịch của VNSV (là người sở hữu hay chủ quản chó đực hay cái).

Người nhân giống của lần sinh sản là người sở hữu hoặc người thuê chó mẹ vào thời điểm giao phối. Sự chuyển giao quyền giống nuôi cũng có thể trong trường hợp bán con chó cái đã được giao phối. Trong trường hợp này cần phải trình Ban nhân giống các văn bản sau:

Giấy chứng nhận nhượng quyền sở hữu qua việc trình bản gia phả của chó cái (copy qua mail hay fax)

- a) Đơn chuyển quyền giống nuôi (bản mẫu trên trang homepage qua email hay fax)

Các văn bản phải nộp cho Ban nhân giống ngay sau khi bán, trong mọi trường hợp phải trước lúc chó cái sinh

- b) Bản gốc của sự nhượng quyền giống phải được đính kèm giấy khai sinh và phải trình cho Ban nhân giống.

Không cấp các ký duyệt cho các trường hợp ngoại lệ.



2.2. Thuê giống

Việc thuê (hay cho thuê) chó cái nhằm mục đích nhân giống là có thể, nhưng phải được VNSV ký duyệt. Người thuê trong trường hợp thỏa mãn các điều kiện dưới đây sẽ là người nhân giống lần sinh. Cần phải trình Ban nhân giống ghi lý lịch giống các thứ sau đây:

- a) Hợp đồng thuê (Hợp đồng mẫu/bản mẫu trên homepage)
- b) Đơn chuyển quyền giống nuôi (Bản mẫu trên homepage)

Các văn bản phải được nộp cho Ban nhân giống chậm nhất vào ngày thứ 45 sau khi giao phối.

Không cấp các ký duyệt cho các trường hợp ngoại lệ.

2.2.1 Số lần thuê giống

Người nhân giống chỉ có thể cho thuê nhiều nhất 5 lần mỗi năm (01.01 – 31.12). Cơ sở tính là ngày sinh sản. Chỉ tính các lần thuê dẫn đến đăng ký sinh trong sổ lý lịch giống.

Các ký duyệt khác là không thể.

2.2.2 Thuê giống ở nước ngoài

Thuê giống ngoài biên giới Việt nam về cơ bản không được phép. Các trường hợp ngoại lệ có thể được Ban nhân giống duyệt dựa trên đơn xin trước đó. Lá đơn này phải do người giám sát của VNSV xác nhận.

Quyết định ký duyệt của Ban nhân giống phải được cấp trước ngày giao phối. Các đơn có khả năng được ký duyệt chỉ khi nào các chó cái thỏa mãn các điều kiện về giống theo qui định giống nuôi.

2.2.3 Thuê giống lúc bị khóa sổ lý lịch giống

Một người bị khóa trong sổ lý lịch giống không được quyền chuyển nhượng chó cái cho người khác.

Khi việc đăng ký khóa sổ xuất hiện thì tự động con chó đực hay cái thuộc sở hữu người đó cũng bị khóa.

Chó đực thuộc sở hữu của người bị khóa không được phép trao cho hay nhận ở trạm giao phối.

2.3. Tên trang trại và bảo vệ tên trang trại

Trước khi bắt đầu việc nhân giống cần phải đăng ký trại nuôi và sự bảo vệ tên trang trại trong sổ lý lịch của VNSV. Đơn này phải được nộp đúng thời hạn sao



cho tên trại nuôi đã được bảo vệ có thể được thông báo trước việc giao phối của chó cái diễn ra.

Tên của trại nuôi chỉ có thể được bảo vệ cho người đã trưởng thành, có nơi cư trú chính ở Việt nam.

Nhượng quyền trại nuôi bởi chủ sở hữu trang trại cho người khác, để cần có hiệu lực cần phải có đơn đặc biệt gửi đến Ban nhân giống và cần sự ký duyệt của cơ quan này.

Tên trại nuôi được bảo vệ sẽ biến mất khi chủ sở hữu chết và không có người thừa kế trong vòng 2 năm. 20 năm sau lần đăng ký cuối cùng có thể đăng ký tên trại nuôi mới và được Ban nhân giống cấp và bảo vệ.

Chó con từ quan hệ thuê giống được đăng ký dưới tên của người thuê nếu các điều kiện của các qui định số 2.2 được thỏa mãn.

Nếu nhiều người có cùng quyền sở hữu một con chó cái thì người nhân giống là người đăng ký ở Ban nhân giống với quyền ký tên.

Nếu người cùng sở hữu chó cái không có quyền ký tên muốn nhân giống thì người đó cần giấy đồng ý của người có quyền ký tên. Điều đó không cần thiết trong cùng một gia đình (cùng nhà).

3. Tư vấn và giám sát giống

3.1. Câu lạc bộ địa phương – Người tư vấn giám sát

Chịu trách nhiệm việc chăm sóc và giám sát việc nhân giống, đặc biệt là xác nhận sinh đẻ theo thủ tục là Ủy viên nhân giống, những người đã được đào tạo và kiểm tra bởi giám sát giống của VNSV. Nếu một câu lạc bộ địa phương không có Ủy viên nhân giống đã được đào tạo cho việc xác nhận sinh đẻ thì Ban nhân giống VNSV sẽ sắp xếp một Ủy viên nhân giống của VNSV cho câu lạc bộ đó theo yêu cầu.

3.1.1 Thẩm quyền

Thẩm quyền đối với người nhân giống được SV địa phương ấn định. Ở đây SV địa phương có thể ấn định giữa hai thẩm quyền:

- a) Thẩm quyền dựa theo nơi ở của người nhân giống.
- b) Thẩm quyền dựa theo sự trực thuộc câu lạc bộ địa phương của người nhân giống.



Đối với những người nhân giống thuộc một câu lạc bộ địa phương và câu lạc bộ này không có Ủy viên nhân giống và đối với những người không thuộc câu lạc bộ nào thì Ban nhân giống VNSV ấn định Ủy viên nhân giống.

Trong trường hợp việc xác nhận đầu tiên trong vòng 2 tuần sau khi sinh thông qua Ủy viên nhân giống có thẩm quyền và đã được đào tạo là không thể, thì cần phải tiếp nhận một Ủy viên nhân giống đã được đào tạo của VNSV ở SV địa phương gần kề. Trong trường hợp này thì giấy khai sinh phải được cả hai cơ quan giám sát giống ký tên.

3.1.2 Nghĩa vụ của người giám sát giống có thẩm quyền

Ủy viên nhân giống có đào tạo và thẩm quyền đối với câu lạc bộ địa phương có nghĩa vụ giải thích và tư vấn cho các thành viên trực thuộc liên quan đến các câu hỏi về giống, việc nhân giống và hội thảo giống. Điều đó đòi hỏi Ủy viên nhân giống tham gia thường xuyên các lớp học giám sát giống của VNSV hay của chi hội khu vực nhằm mục đích cập nhật kiến thức liên tục.

Ủy viên nhân giống qua đào tạo đặc biệt chịu trách nhiệm chăm sóc và xác nhận sinh đẻ theo thủ tục trong phạm vi thẩm quyền của mình. Một ca sinh trong khu vực phụ trách đòi hỏi Ủy viên nhân giống đi thăm chó con trẻ lắm là ngày thứ 15 sau khi sinh và sau đó phải nhìn thấy tận mắt thường xuyên, ít nhất 2 lần. Lúc đó phải kiểm tra số xăm / chip của chó mẹ. Cần phải tạo điều kiện cho Ủy viên nhân giống. Cũng cần phải kiểm tra cách nuôi có phù hợp theo chủng loại và sạch sẽ.

Người chịu trách nhiệm giám sát giống cần giám sát sự nhân giống chó chăn cừu Đức theo tinh thần của qui định giống nuôi. Họ cần thông báo các trường hợp vi phạm Qui định giống nuôi cho Ban nhân giống VNSV.

3.2. Xăm / gắn chip

Nhằm mục đích nhận dạng, các chó con trong phạm vi hội được xăm hoặc gắn chip. Vết xăm hay con chip là điều kiện để ghi danh vào sổ lý lịch giống. Việc xăm hay gắn chip do bác sĩ thú y hoặc Ủy viên nhân giống của SV địa phương phụ trách.

3.2.1. Thẩm quyền

Chịu trách nhiệm cho người nhân giống là bác sĩ thú y tín nhiệm của Câu lạc bộ địa phương, Ủy viên nhân giống khu vực nơi cư trú của người nhân giống. Trong SV địa phương được liệt kê danh sách địa chỉ của bác sĩ thú y tín nhiệm, Ban nhân giống phụ trách từng vùng. Nếu trong SV địa phương không có bác sĩ thú y tín



nhiệm, Ban nhân giống thì VNSV sẽ sắp xếp một bác sĩ thú y tín nhiệm, Ủy viên nhân giống trong Ban nhân giống VNSV.

3.2.2. Nhiệm vụ

Ban nhân giống SV địa phương cần phải xăm hay gắn chip cho chó con sớm nhất từ ngày sống thứ 50 sau khi hội ý về giờ giấc với người giám sát giống có đào tạo và thẩm quyền và với người nhân giống. Việc xăm hay gắn chip có thể được tiến hành ở chỗ người gây giống hay ở phòng khám của bác sĩ thú y và phải bao trọn tất cả các chó con trong lứa đẻ đó. Sau tuần sinh thứ 12 chỉ được phép gắn chip. Bác sĩ thú y tín nhiệm có nhiệm vụ kế tiếp là kiểm tra giấy đăng ký khai sinh về phương diện đầy đủ và ký tên vào đó. Từ đơn này trước đó được người giám sát giống ký tên.

Nếu con số xăm hay chip sau này không còn đọc được thì cần phải thông báo cho Ban nhân giống VNSV. Con chó sau đó sẽ được gắn chip lại để nhận dạng chính xác. Chi phí gắn chip cũng như ghi danh vào bản gia phả do người sở hữu chó chịu. Các đòi hỏi về đền bù thiệt hại do hậu quả của việc xăm được loại trừ.

3.2.3. Tiêm chủng cho chó con

Trước khi nộp chó con vào thời điểm xăm hay gắn chip cần phải tiến hành tiêm chủng thông qua bác sĩ thú y tín nhiệm. Việc này phải được bác sĩ thú y ghi chú trên bản khai sinh. Con số xăm và số chip phải được ghi trong sổ tiêm chủng.

3.3 Bảo trì đặc điểm và nguồn gốc

3.3.1 Cơ sở dữ liệu các loại gien

VNSV xây dựng một cơ sở dữ liệu dựa trên nền tảng các cuộc khám nghiệm tế bào gien nhằm bảo trì đặc điểm và để kiểm tra nguồn gốc của chó. Nó được tiến hành trong sự hợp tác với SV.

3.2.3.1. Phương pháp thử máu

Phương pháp này có chu trình sau:

- Bác sĩ thú y tín nhiệm hoặc Ban nhân giống, Ban thanh tra, giám sát lấy mẫu máu. Điều đó cũng có thể đã xảy ra lúc xăm/gắn chip cho chó con.
- Bác sĩ thú y tín nhiệm hoặc Ban nhân giống, Ban thanh tra, giám sát đảm bảo với VNSV đặc điểm của con chó cần khám thông qua việc tự kiểm tra số xăm /chip với việc so sánh con số này trong sổ gia phả gốc. Đối với chó con, Bác sĩ thú y tín nhiệm hoặc Ban nhân giống, Ban thanh tra, giám sát đảm bảo điều đó với việc kiểm tra lần nữa với con số do ông ta hoặc BNG xăm hay gắn chip.



- c) Biên bản kiểm tra với tên đầy đủ (kể cả tên trang trại), số xăm, số chip cũng như số trong sổ lý lịch giống (nếu đã có) của con chó, và mẫu máu sẽ được Bác sĩ thú y tín nhiệm hoặc Ban nhân giống, Ban thanh tra, giám sát gửi đến Trụ sở điều hành của VNSV.
- d) Sự đánh giá, xây dựng công thức DNA và khám nghiệm nguồn gốc được tiến hành trung tâm theo sự giao phó của VNSV thông qua một viện nào đó hay hợp tác với SV.
- e) Trụ sở chính của VNSV đòi hỏi bản gia phả từ chủ sở hữu sau khi biên bản kiểm tra tới. Biên bản kiểm tra sẽ hợp lệ thông qua việc đóng dấu trên bản gia phả.
- f) Nếu công thức DNA cho chó cha và mẹ được trình thì nguồn gốc sẽ được kiểm tra (có thể hợp tác với SV). Trong những trường hợp này sẽ được đóng dấu bổ sung và như thế nguồn gốc cụ thể được coi như đã được xác định dựa vào chó bố mẹ.
- g) Trong trường hợp loại một trong hai chó bố mẹ có thể đặt đơn kháng nghị tới BNG, BTTR giống chó trong thời hạn 8 tuần kể từ khi nhận thông báo. Thông qua trụ sở chính của VNSV sẽ yêu cầu một cuộc đánh giá xét nghiệm cao hơn. Cuộc đánh giá xét nghiệm cao hơn này coi như là thông báo cuối cùng và có giá trị chủ chốt. Các kháng nghị tiếp theo bị loại trừ. Chi phí thuộc về người đặt đơn kháng nghị.

4. Giá trị giống và điều kiện tạo giống

4.1 Giá trị giống

Ở đây phân biệt:

4.1.1 Chó được phép nhân giống:

Được phép nhân giống là tất cả các con chó được ghi trong sổ lý lịch của VNSV, VKA hay SV. Những con này vào ngày giao phối phải có con dấu đào tạo bởi giám sát viên của VNSV, VKA hay SV (SchH 1-3, IP 1-3 oder HGH) và trong lần kiểm tra giống được đánh giá ít nhất là “tốt” bởi giám sát viên của VNSV hay SV. Những con chó này phải có con dấu HD hay ED trong bản gia phả và được kiểm tra gen DNA.

4.1.2 Chó phù hợp nhân giống:

Chó phù hợp nhân giống là những con trong lần tuyển chọn của VNSV hay SV được xếp vào lớp giống tuyển chọn 2.



4.1.3 Chó được giới thiệu nhân giống:

Chó được giới thiệu nhân giống là những con trong lần tuyển chọn của VNSV hay SV được xếp vào lớp giống chọn 1.

4.1.4. Chó không được phép nhân giống

- a) Chó không thỏa mãn điều kiện từ 4.1.1. đến 4.1.3.
- b) Chó từ danh mục chó sử dụng của VNSV hay SV
- c) Chó với các lỗi sau:

- Thở tạng yếu, hay cắn, thần kinh yếu
- Chó được chứng minh có HD trung bình hay nặng (A4, A5)
- Chó được chứng minh có ED trung bình hay nặng (2,3)
- Chó một dải hay không có dải
- Chó với lỗi ở tai hay đuôi tai
- Chó với lỗi sinh sản
- Chó với lỗi về răng:

thiếu:

1 răng hàm 3 và 1 cái răng nữa hoặc 1 răng sấn hoặc 1 răng hàm 4 hoặc 1 răng hàm to 1 hoặc 1 răng hàm to 2 hay tổng cộng 3 răng và hơn nữa. Chỉ thiếu 1 răng hàm to thì không cần quan tâm.

Các con chó được ngoại lệ là các con được chứng nhận có răng gốc và được Ban nhân giống xác nhận trong bản gia phả.

- Chó thiếu nhiều sắc tố, chó xanh
- Chó với lỗi xương hàm:

Khung răng cắn to hơn bình thường hơn 2mm, khung răng cắn trồi ra phía trước

Hở trong phạm vi răng cắn.

- Chó với độ cao hơn hoặc thấp hơn 1 cm
- Các chó cái đã đẻ 3 lần bằng phương pháp Kaiser (đẻ qua mổ bụng)

d. Các can thiệp ở những con chó phù hợp nhằm mục đích gây ảnh hưởng sự phát triển về ngoại hình của chó và các can thiệp này có ý nghĩa đối với việc nhân giống thì cần phải báo với Ban nhân giống.

Ban chấp hành VNSV sẽ quyết định trong từng trường hợp cụ thể xem con chó đó có được phép nhân giống hay không. Việc không thông báo một can thiệp nào đó sẽ dẫn đến hình thức kỷ luật nội bộ đối với chủ nhân của con chó đó.



Giá trị nhân giống của các con chó được đề cập ở mục 4.1.4. bị giới hạn rất lớn. Bởi vậy nó không được dùng để nhân giống. Các thế hệ sau của các con chó đó sẽ không được nhận vào sổ lý lịch giống.

4.1.5. Nhân giống với quan hệ gần

Nhân giống dựa trên quan hệ bà con gần, trong đó có một gia phả ít nhất đã một lần xuất hiện phía cha hay mẹ. Trong việc nhân giống bà con được giới hạn cho 5 gia hệ đầu.

Không được phép nhân giống bà con trong đó gần hơn 2-3 hay 3-2 hay nhân giống anh chị em.

4.1.6. Quy định chuyển tiếp

Những con chó chăn cừu Đức (GSD) hiện tại đang được nhân giống ở Việt Nam được phép sử dụng đến 31.12.2010 không cần văn bản đi kèm. Từ ngày 01.01.2016 những con chó được kể trên trước khi nhân giống phải được lấy mẫu thử cho phương pháp xét nghiệm DNA nhằm mục đích lưu trữ. (xem mục 3.3). Điều đó cũng được áp dụng cho các con chó sinh sau, được sinh từ ngày 01.01.2011 đến ngày 31.12.2015. Cần phải trình giấy chứng nhận nguồn gốc (chẳng hạn bản gia phả VNSV) cho Ban nhân giống nhằm mục đích điền vào sổ lý lịch giống của VNSV. Đối với các con chó được sinh sau 01.01.2015 sẽ được áp dụng các mục 4.1.1. đến 4.1.3. trong qui định giống nuôi.

Quy định chuyển tiếp này không được áp dụng cho các con chó rơi vào mục 4.1.5.

4.2. Các điều kiện nhân giống

Ngoài các điều kiện được nêu trong qui định mục 4.1 các bổ sung sau được áp dụng:

4.2.1. Tuổi phối của chó giống

- Tuổi tối thiểu:

Chó đực phải đủ 18 tháng tuổi vào thời điểm nhân giống. Chó cái vào thời điểm nhân giống (giao phối) phải từ 16 tháng tuổi.

- Tuổi tối đa: Chó đực tối đa 7 tuổi, chó cái tối đa 6 tuổi. Đối với những chó đực, cái trên tuổi tối đa quy định nếu vẫn tiếp tục nhân giống thì phải có giấy kiểm tra sức khỏe của cơ sở thú y có chữ ký của bác sỹ thú y xác nhận đảm bảo đủ điều kiện sức khỏe để nhân giống. Giấy xác nhận phải được gửi về Ban nhân giống VNSV để Ban nhân giống xem xét và quyết định.



Các lần giao phối không chủ ý trước tuổi giới hạn thấp nhất, hoặc cao hơn tuổi quy định phải báo ngay cho Ban nhân giống. Việc điền các lần sinh đẻ kiểu này vào sổ lý lịch giống sẽ do Ban chấp hành VNSV quyết định.

4.2.2. Sổ lần nhân giống

Đối với chó đực hay chó cái thuộc sở hữu nhiều người cần phải giải thích rõ với Ban nhân giống người có quyền đại diện và ký tên. Bản giải thích về quyền đại diện và ký tên phải được tất cả người sở hữu ký tên và phải được trình Ban nhân giống trong vòng một tháng kể từ khi chuyển quyền sở hữu.

4.2.2.1 Chó đực:

Số lần giao phối của con chó đực với cùng con chó cái trong vòng một tháng được tính là một lần.

4.2.2.2. Chó cái:

Chó cái có thể được dùng 2 lần cho nhân giống trong vòng 12 tháng (trong trường hợp các điều lệ ở mục 4.2.4. trong bản qui định giống này không liên quan)

4.2.3. Giao phối

Người nhân giống được tự do lựa chọn đối tượng giao phối cho chó, và người quản chó đực được quyền chọn chó cái giao phối.

Lần giao phối đã qua được người sở hữu chó đực hay người được ủy quyền điền đầy đủ vào giấy chứng nhận giao phối (phải trả tiền) của Ban nhân giống và xác nhận giấy đó. Giấy chứng nhận này được người sở hữu hay người thuê chó cái ký tên vào ngày giao phối.

Ban nhân giống cần được thông báo ngay bởi người sở hữu chó đực hay người được ủy quyền hay trễ lắm là 10 ngày sau lần giao phối bằng văn bản về lần giao phối thành công. (bản copy giấy chứng nhận giao phối qua email hay fax). Lần giao phối này sẽ được thông báo trên trang homepage của VNSV dưới thông tin về giao phối.

Người nhân giống có nhiệm vụ cho SV địa phương hay người được ủy quyền thực hiện các cuộc kiểm tra lấy mẫu ngẫu nhiên do Ban nhân giống sắp xếp mỗi khi có ca sinh đẻ hay chuẩn bị sinh. Khi có các vi phạm đối với qui định về giao phối được chứng minh và được chuyển đến Ban nhân giống thì con chó đực giao phối sẽ bị dừng giao phối trong thời gian 6 tháng và con chó cái liên quan sẽ bị cấm dùng cho nhân giống cho lần kế tiếp theo qui định giống nuôi.



Chịu trách nhiệm cho việc giám sát và truy vấn là Ban nhân giống. Để chống lại quyết định này thì người chủ quản của chó đực hay cái cần phải nộp kháng nghị tại Ban nhân giống trong vòng 2 tuần. Về kháng nghị phải do ban chấp hành quyết định.

Nếu ngay lúc đầu có nghi ngờ có cơ sở về một căn bệnh liên quan đến khả năng sinh con của chó đực thì người chủ sở hữu hay người được ủy quyền cần phải mang chó đến bệnh viện thú y trong vòng 4 tuần. Nếu một con chó đực được khẳng định rằng nó không hoàn toàn không hay chỉ một phần có khả năng sinh sản thì nó sẽ bị loại và bị khóa lại trong sổ ghi danh sinh sản.

Đối với những con chó cái không có thai vì con chó đực được chứng minh không có hay thiếu khả năng sinh sản thì người sở hữu hay người thuê chó cái có thể đòi lại trọn tiền thuê giao phối.

Sau khi lần giao phối kết thúc thì công lao của con chó đực được coi là xong và như thế thì điều kiện để trả tiền phí giao phối như đã thống nhất đã thỏa mãn.

Nếu chó cái không có thai thì cần xem lần giao phối đó là miễn phí. Việc không có thai của chó cái cần được báo ngay cho người sở hữu chó đực hay người ủy nhiệm. Nếu chó đực không còn (do bán đi hay chết) thì cần phải hoàn trả lại cho người sở hữu hay ủy quyền của chó cái phân nửa số tiền phí giao phối.

Người sở hữu hay ủy quyền chó đực có nghĩa vụ nhận hết thiệt hại khi việc chó cái không có thai nếu do lỗi của chó cái mà chó đực bị cấm nhân giống hoàn toàn hay một phần.

Việc lấy tinh trùng để thụ tinh nhân tạo, việc thụ tinh nhân tạo hay việc sinh sản copy qua gien (clone) không được chấp nhận. Chó con được sinh ra kiểu này sẽ không được thu nạp vào sổ lý lịch giống của VNSV.

4.2.4. Lứa sinh

Một con chó cái không được sinh quá 10 con một lần cho mục đích nhân giống riêng. Nếu hơn 10 chó con được giữ lại ở chó mẹ thì phải 8 tháng sau sau lần sinh đó chó mẹ mới được phép giao phối tiếp.

4.2.5. Nhân giống nhờ vú nuôi

Nếu chó mẹ sau khi sinh chẳng may qua đời thì việc nuôi qua vú nuôi được cho phép nếu như giám sát viên phụ trách có đào tạo đặt đơn (qua fax hay email) đến Ban nhân giống và giám sát việc nuôi vú em. Con vú em được dùng phải có



chiều cao bả vai ít nhất 50 cm, phải khỏe và mạnh và thân thể tốt. Ngày đẻ của vú nuôi và chó mẹ đã chết chỉ được phép lệch nhau cao nhất là 14 ngày.

Móng vuốt (móng vuốt chó sói) cần được cắt bỏ đúng cách trong tuần đầu tiên của chó con.

Chó con không được phép trao đi trước khi xăm hay gắn chip nếu nó vẫn khỏe mạnh và không có bệnh truyền nhiễm trong trại.

4.2.6. Thông báo sinh đẻ

Người nhân giống thông báo người giám sát giống phụ trách có đào tạo ngay sau khi sinh.

Trước khi xăm hay gắn chip cần phải điền giấy thông báo sinh đẻ (bản mẫu trên homepage) theo bản gốc (cộng thêm một bản cho giám sát viên, một cho bác sĩ thú y tín nhiệm và cho người nhân giống). Bản gốc thông báo sinh đẻ cùng với giấy tờ cần thiết (giấy giao phối bản gốc; bản copy gia phả của cha và mẹ của lứa đẻ) phải được người nhân giống nộp đầy đủ cho trụ sở điều hành của VNSV trong vòng 6 tháng sau ngày sinh đẻ.

4.2.7. Bản gia phả

Bản gia phả là bằng chứng nguồn gốc. Ban nhân giống của VNSV xác định theo các giấy tờ được trình đặc điểm chó con cùng với việc điền vào sổ lý lịch.

Người nhân giống có nhiệm vụ kiểm tra bản gia phả về tính chính xác sau khi nhận được và xác nhận nó bằng chữ ký ở trang 1. Bản gia phả của lần sinh vì vậy chỉ được gửi đến người nhân giống.

Sự thay đổi quyền sở hữu chó được xác nhận ở trang sau của bản gia phả với tên, địa chỉ của người mua, ngày tháng và chữ ký của người bán và ngay sau đó phải trình cho trụ sở điều hành chính của VNSV (copy bản fax hay email hay bản mẫu ở trang www.VNSV.com.vn).

5. Bệnh khớp háng (HD) – Phương pháp

5.1. Khái quát

Bệnh khớp háng là sự thay đổi có tính bệnh tật của háng chân trong phạm vi khớp chân và đầu đùi trên. Đặc tính của căn bệnh là trơn tru từ nhẹ đến nặng.

5.2. Phương pháp khám

Việc xác định tình trạng của khuỷu háng được khẳng định qua phương pháp chụp rơngơn.

Phương pháp này có chu trình sau:



- a) Phương pháp Rongen về cổ bản chỉ được dùng một lần.
- b) Tuổi thấp nhất cho việc khám bệnh là 12 tháng.
- c) Bác sĩ thú y hợp đồng (do VNSV chỉ định) đảm bảo với VNSV đặc điểm nhận dạng của con chó cần khám qua việc tự kiểm tra số xăm hay số chip với việc so sánh con số này với bản gia phả gốc.
- d) Ca tiếp nhận Rongen được đánh dấu với đầy đủ tên và số xăm hay số chip phải được bác sĩ thú y khám nghiệm gửi đi cùng với bản đánh giá đến trụ sở chính của VNSV.
- e) Bản đánh giá và kết luận do cơ sở đánh giá thực hiện.
- f) Với đặc điểm a1(A) = “bình thường“, a2(B) = “gần bình thường“, a3(C) = “còn được phép“ sẽ được VNSV đóng mộc HD trên bản gia phả.
Các con chó được chứng minh qua phương pháp HD với dạng a4(D) = “trung bình“, a5(E) = “nặng“ sẽ bị khóa sổ gia phả.

g) Chống lại lần phát hiện đầu tiên có thể nộp kháng nghị ở Ban nhân giống trong thời hạn 6 tháng sau khi nhận bản quyết định. Thông qua trụ sở chính của VNSV sẽ yêu cầu một bản đánh giá trung lập bậc cao. Đối với việc đánh giá trung lập bậc cao cần phải chụp một tấm hình Rongen mới do một bệnh viện hay bác sĩ thú y hợp đồng, được chỉ định bởi ban chấp hành VNSV. Bản chụp này sẽ được phân tích ở một bệnh viện đại học ở Đức. Sau đó bản phát hiện này coi như kết thúc. Tất cả các kháng nghị đều bị loại bỏ. Tổng chi phí cho bản đánh giá trung lập bậc cao cùng với kết quả sẽ do người đứng đơn kháng nghị đảm nhận.

5.3. Các qui định giống nuôi khác

- a) Đối với đánh giá giống “tuyển chọn ưu tiên(VA)“ và “ưu tiên (V)“ thì sự công nhận chữ “a“ (a1-3 hay a6 = a công nhận ở nước ngoài/ không ở VNSV hay SV) là điều kiện.
- b) Đối với việc cho phép tuyển chọn thì điều kiện là sự công nhận chữ “a“ (a1-3 hay a6).
- c) Các can thiệp ở chó với mục đích có được khả năng nhân giống bị cấm và hậu quả sẽ là tiến hành kỷ luật nội bộ hội.

6. Bệnh khuỷu chân (ED) – Phương pháp

6.1. Khái quát



Bệnh khuỷu chân là sự thay đổi có tính chất bệnh của khớp chân, dựa trên nhiều căn bệnh gốc khác nhau, những cái dẫn đến sự bào mòn khớp. Đặc điểm căn bệnh này tron tru từ dạng nhẹ đến nặng.

6.2. Phương pháp khám

Việc tìm ra tình trạng của khớp chân được xác định qua phương pháp Rongen.

Phương pháp này có chu trình sau:

- a) Phương pháp Rongen về cơ bản chỉ được dùng một lần.
- b) Tuổi thấp nhất cho việc khám bệnh là 12 tháng
- c) Bác sĩ thú y hợp đồng (do VNSV chỉ định) đảm bảo với VNSV đặc điểm nhận dạng của con chó cần khám qua việc tự kiểm tra số xăm hay số chip với việc so sánh con số này với bản gia phả gốc.
- d) Ca tiếp nhận Rongen được đánh dấu với đầy đủ tên và số xăm hay số chip phải được bác sĩ thú y khám nghiệm gửi đi cùng với bản đánh giá đến trụ sở chính của VNSV.
- e) Bản đánh giá và kết luận do cơ sở đánh giá thực hiện.
- f) Với đặc điểm 0 = “bình thường“, 1 = “gần bình thường“ sẽ được VNSV đóng mộc HD trên bản gia phả. Các con chó được chứng minh qua phương pháp HD với dạng 2 = “Không bình thường“, 3 = “nặng“ sẽ bị khóa sổ gia phả.
- g) Chống lại lần phát hiện đầu tiên có thể nộp kháng nghị ở Ban nhân giống trong thời hạn 6 tháng sau khi nhận bản quyết định. Thông qua trụ sở chính của VNSV sẽ yêu cầu một bản đánh giá trung lập bậc cao. Đối với việc đánh giá trung lập bậc cao cần phải chụp một tấm hình Rongen mới do một bệnh viện hay bác sĩ thú y hợp đồng, được chỉ định bởi ban chấp hành VNSV. Bản chụp này sẽ được phân tích ở một bệnh viện đại học ở Đức. Sau đó bản phát hiện này coi như kết thúc. Tất cả các kháng nghị đều bị loại bỏ. Tổng chi phí cho bản đánh giá trung lập bậc cao cùng với bản đánh giá sẽ do người đứng đơn kháng nghị đảm nhận.

6.3. Các điều luật giống nuôi khác

Đối với đánh giá giống “tuyển chọn ưu tiên(VA)“ và “ưu tiên (V)“ thì sự công nhận chữ “a“ (a1-3 hay a6 = “a“ công nhận ở nước ngoài/ không ở VNSV hay SV) là điều kiện.

7. Trang thiết bị để bảo quản và thúc đẩy nhân giống



Thuộc vào đó là các kỳ kiểm tra thành tích, kiểm tra giống và tuyển lựa. Các chi tiết được ấn định trong qui định tuyển lựa, qui định kiểm tra giống và qui định kiểm tra.

7.1. Sổ ghi lý lịch giống

Trong sổ này chứa đựng tất cả các con chó bec giê Đức có khả năng ghi danh. Sổ lý lịch được tiến hành cho việc nhân giống chó bec giê đức tạo nền tảng giống cho các thế hệ sau của các con chó được sử dụng nhân giống. Để có được một kiến thức tổng quát về các quan hệ nguồn gốc trong nội bộ của một giống chó, sổ lý lịch giống cần phải ghi lại tất cả các con thuộc giống đó và có khả năng ghi danh vào sổ lý lịch, tuy là sau đó có thể phát hiện ra là nó không phù hợp nhân giống. Việc ghi lại những con này là cần thiết bởi vì qua đó tạo điều kiện việc khẳng định rộng rãi về di truyền trong cả nghĩa tốt và xấu.

Từ sổ lý lịch sẽ cho ra bản gia phả của một con chó với các thông tin không chỉ về tên và nguồn gốc mà còn về mục đích sử dụng cho công việc. Nó cũng cung cấp thông tin về màu của anh chị em, về màu, kết quả đào tạo, triển lãm và tuyển chọn của cha mẹ, ông bà hay anh chị của ông bà. Trong sổ lý lịch và bản gia phả, các thế hệ sau từ nhân giống tuyển chọn (gây giống từ hai bố mẹ được tuyển chọn, nhân giống từ tuyển chọn thành tích (nhân giống từ hai cha mẹ và 4 ông bà với ký hiệu đào tạo)) sẽ được đặc biệt đánh ký hiệu kỹ. Ngoài ra cũng cần phải điền các con chó từ việc nhân giống đơn giản (nhân giống từ hai cha mẹ, trong đó cả hai hay một phần không có ký hiệu đào tạo / hiện tại chỉ được công nhận là qui định chuyển tiếp).

7.2. Sổ tuyển chọn

Qua sự tuyển chọn sẽ chọn ra được những con giống với thể tạng, thành tích đặc biệt, phù hợp cho việc bảo tồn và thúc đẩy nòi giống cũng như khả năng làm việc.

Sổ tuyển chọn là sự bổ sung cho sổ lý lịch và đi cùng với nó và các bản báo cáo về kiểm tra giống và kiểm định là người tư vấn cho việc nhân giống có chủ đích. Việc tuyển chọn được tiến hành theo các qui định đặc biệt. (Qui định tuyển chọn)

7.3. Hồ sơ thành tích

Hồ sơ này ghi nhận tất cả các con chó được ghi trong sổ lý lịch hay danh mục, những con đã tham gia kỳ thi kiểm tra thành tích do VNSV hay SV công nhận.



Hồ sơ thành tích bên cạnh tên chó theo sổ lý lịch, sổ sổ lý lịch hay sổ danh mục con ghi lại ký hiệu đào tạo và bản đánh giá tổng kết trong kỳ tham gia kiểm tra thành tích, ghi lại kết quả đánh giá cho từng phòng kiểm tra riêng lẻ, cũng như công việc đánh hơi, thành tích tuân theo lệnh và công việc bảo vệ.

7.4. Hồ sơ triểm lãm

Hồ sơ này ghi lại tất cả các con chó đã được ghi trong sổ lý lịch, những con đã tham gia kỳ thi kiểm tra giống do VNSV hay SV công nhận. Hồ sơ này bên cạnh tên chó theo sổ lý lịch còn có bản đánh giá giống trong kỳ kiểm tra giống.

7.5. Hồ sơ cho chó với bản cấm ghi danh cho thế hệ sau

Hồ sơ này chứa tên các con chó với lời giải thích tại sao thế hệ sau của những con này không được lưu vào sổ lý lịch của VNSV.

7.6. Danh mục chó sử dụng

Danh mục này chứa các con chó phù hợp đặc điểm giống với nguồn gốc được chứng minh hoặc không được chứng minh.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trường các Ban: Nhân giống, Thanh tra giám sát, Huấn luyện và Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên nhân giống, Ủy viên huấn luyện SV địa phương thực hiện việc Nhân giống theo đúng quy định đã ban hành. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát mọi hoạt động nhân giống để xử lý vi phạm, khen thưởng theo đúng Điều lệ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc trực tiếp liên hệ về Ban nhân giống, Ban Điều Hành để được giải quyết./.

CÂU LẠC BỘ NHỮNG NGƯỜI VIỆT NAM NUÔI
CHÓ CHĂN CỪU ĐỨC - VNSV



LÊ XUÂN CHÍNH

